

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-03-2019

V/v “Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Ưng

Bà Nguyễn Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Phước Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 03 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1980;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Số 9, ngõ chùa H, phường M, quận H, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ cư trú hiện nay: G.M WARSZAWA-OCHOTA-WOJ.MAZOWIECKIE WARSZAWA UL. BOHDANOWICZA (BA LAN); vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: chị Trần Thị H, sinh năm 1994;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 16, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: G.M WARSZAWA-OCHOTA-WOJ.MAZOWIECKIE WARSZAWA UL. BOHDANOWICZA (BA LAN); vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc K trình bày:

Anh và chị Trần Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 22/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 02 tháng ở Việt Nam rồi anh lại tiếp tục sang nước Cộng hòa Ba Lan để làm việc. Đến ngày 24/06/2015, anh đón chị H sang đoàn tụ. Vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh về Việt Nam làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị H có một con chung là Nguyễn Trần Hoàng Đ, sinh ngày 24/11/2017, đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh và chị H thỏa thuận giao con cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: anh và chị Trần Thị H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị H đang sinh sống và làm việc tại nước Cộng Hòa Ba Lan, đã ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc K về Việt Nam nộp các giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc ly hôn giữa chị và anh K tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Đồng thời chị H đã gửi bản tự khai (được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng thực của Đại sứ quán nước Việt Nam tại Cộng hòa Ba Lan vào ngày 23/01/2019) cho Tòa án trình bày: Chị thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như anh Nguyễn Ngọc K trình bày. Do tính tình không còn phù hợp nhau, nên thường xuyên mâu thuẫn, nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, anh Nguyễn Ngọc K làm đơn xin ly hôn thì chị cũng chấp nhận.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Ngọc K có một con chung là Nguyễn Trần Hoàng Đ, sinh ngày 24/11/2017 như anh K trình bày là đúng. Hiện con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị và anh K thỏa thuận giao con chung cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh K không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại chị đang sinh sống và làm việc tại nước Cộng Hòa Ba Lan, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn với anh K nên trong bản tự khai, chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị. Đồng thời chị H đề nghị Tòa án gửi các văn bản của Tòa án đến bố của chị là ông Trần Bá V, địa chỉ: Xóm 16, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An và ông Việt sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án Ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Ngọc K đang sinh sống và làm việc tại nước Cộng hòa Ba Lan. Vào ngày 05/01/2019 anh K về Việt Nam làm đơn xin ly hôn với chị H hiện đang cư trú tại nước Cộng hòa Ba Lan, trước khi xuất cảnh chị H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì anh Nguyễn Ngọc K và chị Trần Thị H không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và yêu cầu không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Sau khi làm các thủ tục ly hôn, anh K tiếp tục sang nước Cộng hòa Ba Lan để làm việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai (được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng thực của Đại sứ quán nước Việt Nam tại Cộng hòa Ba Lan vào ngày 23/01/2019), chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh K và chị H phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về bản tự khai và các tài liệu, giấy tờ do anh và chị cung cấp cho Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc K và chị Trần Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 22/02/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 02 tháng ở Việt Nam rồi anh K tiếp tục sang nước Cộng hòa Ba Lan để làm việc. Đến ngày 24/06/2015, anh K đón chị H sang đoàn tụ. Vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại, anh K và chị H thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc K và chị Trần Thị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Ngọc K yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc K và chị Trần Thị H có 01 con chung, hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K và chị H thỏa thuận: Giao cho chị Trần Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trần Hoàng Đ, sinh ngày 24/11/2017 đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh K và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù

hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc K và chị Trần Thị H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Ngọc K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc K và chị Trần Thị H được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau;

Giao cho chị Trần Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trần Hoàng Đ, sinh ngày 24/11/2017 (hiện đang do chị Trần Thị H quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng) đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Ngọc K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Ngọc K và chị Trần Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: anh Nguyễn Ngọc K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000977 ngày 16/01/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Ngọc K đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: anh Nguyễn Ngọc K và chị Trần Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Sơn Thành, h. Yên Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

LÊ VĂN QUỲNH